

ĐỀ THI LẦN 1 ĐỀ 01
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	MÔ PHỎNG BÁO CÁO THUẾ		
Mã học phần:	71ACCT40292	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ACCT40292_02,03,05,06,07,08,09		
Hình thức thi: Thực hành trên máy tính	Thời gian làm bài:	100	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Mô tả cách lập các chỉ tiêu trên báo cáo thuế và quyết toán thuế năm doanh nghiệp một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính	25%	- Câu 1 phần I - Câu 1 phần II - Câu 1 phần III	2,5	
CLO2	Lập báo cáo thuế và quyết toán thuế trên phần mềm HTKK của tổng cục thuế một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính	75%	Câu 2a phần I Câu 2 phần II Câu 2 phần III	1.5 3 2	
CLO3	Điều chỉnh sai sót báo cáo thuế, quyết toán thuế năm một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính		Câu 2b phần I	1	
CLO4	Vận dụng kỹ năng tư duy phản biện trong việc lập báo cáo thuế tháng, quý và báo cáo quyết toán thuế và điều	Thực hành trên máy tính		Phần I Phần II		

	chỉnh sai sót một cách thành thạo			Phần III		
CLO5	Thể hiện sự tuân thủ luật thuế trong khi giải quyết các tình huống nêu ra trong học phần	Thực hành trên máy tính		Phần I Phần II Phần III		

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OSIKA (gọi tắt là “Công ty”)

- Mã số thuế: 0317588091
- Địa chỉ trụ sở: Số 58 đường 53, Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh; kê khai nộp thuế tại Chi Cục thuế Khu vực Quận 7 – Nhà Bè.
- Công ty kinh doanh nhiều ngành nghề, kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ; thuế GTGT và thuế TNCN kê khai hàng tháng.
- Mọi hóa đơn đầu vào đều được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, ngoại trừ các tình huống cụ thể được ghi trong đề bài.

I - Kê khai thuế Giá trị gia tăng (GTGT) (2 điểm)

Câu 1: Hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hay khấu trừ? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề). (0,5 điểm)

Câu 2: Thông tin các hóa đơn đầu vào và đầu ra tháng 01/2024 của Công ty như sau:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Giá trị HH, DV	Thuế GTGT
Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	100.000.000
Giá trị và thuế GTGT của HHDV mua vào	[23] 3.000.000.000	[24] 250.000.000
Thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ kỳ này	[25]	200.000.000
Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT:		
- Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 4.000.000.000	[31] 200.000.000
- Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 6.080.000.000	[33] 608.000.000

Và 01 tình huống chưa được xử lý/chưa được phản ánh vào bảng số liệu trên như sau:

Ngày 31/01/2024 xuất một hóa đơn chiết khấu thương mại, giá chưa thuế 30.000.000đ, thuế GTGT 3.000.000 đ.

Yêu cầu:

- Ngày 20/02/2024, hãy lập Tờ khai thuế GTGT tháng 01/2024 trên phần mềm HTKK rồi kết xuất thành file Excel, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện. (1,5 điểm)
- Ngày 10/06/2024, phát hiện một hóa đơn đầu vào của tháng 01/2024 giá trị chưa thuế 100.000.000 đ, VAT 10.000.000 đ nhưng đã kê khai và khấu trừ trong tháng 01/2024 nhằm thành 60.000.000 đ, VAT 6.000.000 đ. Hãy xử lý tình huống này trên phần mềm HTKK rồi kết xuất thành file Excel, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện. (1 điểm)

II - Kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (4 điểm)

Câu 1: Trường hợp tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang dùng cho sản xuất kinh doanh nhưng phải tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ với thời gian bao lâu thì khoảng thời gian khấu hao đó được tính vào chi phí được trừ? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề) (1 điểm).

Câu 2: Công ty đang lập Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2023 với các thông tin sau đây:

2.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền (đồng)</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.550.000.000
- Trong đó doanh thu bán HH, DV xuất khẩu	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	170.000.000
- Chiết khấu thương mại	50.000.000
- Giảm giá hàng bán	
- Hàng bán bị trả lại	120.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.380.000.000
4. Giá vốn hàng bán	12.000.000.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.380.000.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	250.000.000
- Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	200.000.000
7. Chi phí tài chính	300.000.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	300.000.000
8. Chi phí bán hàng	2.500.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.800.000.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.030.000.000
11. Thu nhập khác	90.000.000
12. Chi phí khác	120.000.000
13. Lợi nhuận khác	(30.000.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.000.000.000

Bảng báo cáo trên đã phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm, trong đó có các nghiệp vụ kinh tế sau:

- Chi trả chi phí đi lại cho người lao động trong năm 10 người x 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng. Quy chế công ty quy định mức khoán chi phí đi lại 2.000.000 đ/người/tháng.
- Người lao động nhận trang phục đồng thời bằng tiền và hiện vật, trong đó bằng tiền 7.000.000 đồng/người x 10 người và bằng hiện vật có hoá đơn chứng từ 5.000.000 đồng/người x 10 người.
- Tổng quỹ lương thực hiện trong năm là 2.500.000.000 đồng, công ty có trích thêm quỹ lương dự phòng cho năm sau 525.000.000 đ.
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm là tiền gửi và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ 55.000.000 đ.
- Chi phí tiếp khách thanh toán bằng tiền mặt kèm hóa đơn 80.000.000 đ, VAT 4.000.000 đ.
- Nhận cổ tức từ việc đầu tư cổ phiếu HAI theo giấy báo có của ngân hàng Sacombank, số tiền 70.000.000 đ.

2.2 Thông tin về thu nhập:

- a) Ngành nghề có tỉ lệ doanh thu cao nhất là “Sản xuất đồ uống”, chiếm tỉ lệ 80% trên tổng doanh thu.
- b) Công ty chỉ có thu nhập chịu thuế từ hoạt động SXKD, không có thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản.
- c) Toàn bộ thu nhập tính thuế đều chịu thuế suất 20%.

2.3 Thông tin lỗ tính thuế của các năm trước:

- a) Năm 2019: 2.000.000.000 đ, đã chuyển lỗ trong các kỳ tính thuế trước 1.000.000.000 đ.
- b) Năm 2022: 5.000.000.000 đ.

2.4 Số thuế đã tạm nộp trong năm: 150.000.000 đ.

Yêu cầu:

Tính toán các khoản cần điều chỉnh theo luật thuế TNDN trên file Excel kèm theo đề.

Ngày 20/03/2024, lập Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2023 và các phụ lục có liên quan trên phần mềm HTKK, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện và kết xuất thành file Excel.

III - kê khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (3 điểm)

Câu 1: Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được tính theo từng lần phát sinh thu nhập hay theo năm? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề) (1 điểm).

Câu 2: Công ty có 04 lao động đều là cá nhân cư trú, mọi khoản chi trả bằng tiền và hiện vật đều được thực hiện một lần duy nhất vào cuối tháng. Quy chế công ty quy định mức khoán “tiền ở và đi lại công tác” cho người lao động đi công tác 3.000.000 đồng/người/tháng.

Công ty đang lập Tờ khai thuế TNCN tháng 06/2024 với các khoản chi trả cho người lao động như sau:
ĐVT: Đồng

Tên	Thời hạn HĐLĐ	Lương (chưa trừ bảo hiểm)	Thưởng	Phụ cấp khu vực	Trợ cấp tai nạn lao động	Ăn trưa nhận bằng tiền	Tiền ở và đi lại công tác
Trần Công Huy	Không xác định thời hạn	35.000.000	4.980.000	1.000.000		1.500.000	4.000.000
Phạm Việt Hưng	20 tháng	30.000.000	980.000			1.000.000	2.000.000
Hà Văn Thu	12 tháng	10.000.000	2.000.000		2.000.000		
Nguyễn Kim Hà	2,5 tháng	10.000.000	1.000.000			500.000	

Tên	Bảo hiểm phải trừ vào lương (10,5%)	MST cá nhân	Số Người phụ thuộc	Cam kết mẫu 08/CK-TNCN
Trần Công Huy	2.400.000	Có	1	
Phạm Việt Hưng	2.200.000	Không có	1	
Hà Văn Thu	1.800.000	Có	1	
Nguyễn Kim Hà	1.000.000	Có	1	Không có

Yêu cầu:

Tính toán trên file Excel kèm theo đề.

Ngày 12/07/2024 Lập Tờ khai thuế TNCN tháng 06/2024 trên phần mềm HTKK, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện và kết xuất thành file Excel./.

Ngày biên soạn: 01/07/2024

Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Minh Đức

Ngày kiểm duyệt: 02/07/2024

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Thu Vân

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).